

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BẮC QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/NQ-HĐND

Bắc Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Bắc Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẮC QUANG KHÓA I,
NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐH, ngày 12 tháng 8 năm 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bắc Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 1525/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Xét Tờ trình số 163/TTr-UBND, ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bắc Quang về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 xã Bắc Quang; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-BKTNS, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-BVHXXH, ngày 18/12/2025 của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bắc Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, tiếp tục khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển toàn diện, đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ.

Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng

với biến đổi khí hậu.

Phát triển mạnh khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ; cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt: 3.381,4 Tỷ đồng
- (2) Thu nhập bình quân đầu người: 53,29 Triệu đồng/người/năm.
- (3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt: 55.899 triệu đồng.
- (4) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt: 10.100 tấn.
- (5) Trồng rừng tập trung đạt 241 ha. Trong đó: Hộ gia đình cá nhân 200 ha; tổ chức, doanh nghiệp 41 ha.

2. Chỉ tiêu xã hội

- (6) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non 80 %, phổ thông 100%.
- (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 76,2%, Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ 28,25%; Số lao động được tạo việc làm trong năm 350 người.
- (8) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội: Bắt buộc 38,13%; tự nguyện 8,55%; thất nghiệp 33,04%.
- (9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt: 96,5%.
- (10) Xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.
- (11) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt: 90%.
- (12) Tỷ lệ số thôn đạt danh hiệu văn hóa đạt: 93%.
- (13) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm trong năm: 1,5%.
- (14) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (%) (Chiều cao theo tuổi): 11%.
- (15) Xã có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả.

(16) Tỷ lệ thôn có Nhà văn hóa, Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng: 100 %.

3. Chỉ tiêu môi trường

(17) Tỷ lệ che phủ của rừng đạt: 63,3%.

(18) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 84 %.

(19) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 93 %.

4. Chỉ tiêu chuyển đổi số

(20) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã > 80%.

(21) Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng đạt 100%

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; trong đó tập trung xây dựng và thực hiện các Chương trình, kế hoạch triển khai 02 đột phá và 05 nhiệm vụ trọng tâm; các nghị quyết chuyên đề của tỉnh, xã; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, góp phần tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2026 trên 10%.

2. Tập trung tổ chức lập mới quy hoạch chung xây dựng xã, để đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ quản lý, thu hút đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt; Tập trung triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hoàn thành các tiêu chí xây dựng kết cấu hạ tầng đường giao thông, điện nông thôn theo chuẩn Nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông trên địa bàn, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn giao thông. Thực hiện hiệu quả chương trình làm đường bê tông xây dựng nông thôn mới năm 2026.

3. Tập trung chỉ đạo đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, thực hiện gieo trồng theo đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống theo định hướng của tỉnh và phù hợp điều kiện cụ thể đối với từng vùng. Tận dụng triệt để những diện tích có điều kiện thuận lợi để tăng vụ. Tổ chức rà soát các diện tích đất ruộng không chủ động nước ngay từ đầu năm để có kế hoạch chuyển đổi cây trồng hợp lý, hiệu quả; Ưu tiên sử dụng các giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh, phù hợp với khả năng đầu tư thâm canh của địa phương. Sử dụng các giống lúa lai như Việt lai 20 thế hệ mới, Thái xuyên, Lai thơm 6; các giống lúa thuần như Tẻ nương Hà Giang, HT1, QR15, Thiên ưu 8, LTh31. Đối với cây ngô sử dụng các giống ngô lai như NK4300, NK66, NK7328, CP888, CP999, CP3Q, dòng MX4, MX6...

Hỗ trợ thực hiện phát triển vùng nguyên liệu lúa nếp gắn với sản xuất, chế

biên côm và xây dựng sản phẩm OCOP. Tập trung triển khai, mở rộng một số mô hình trong lĩnh vực trồng trọt: Mô hình chuyển đổi diện tích từ trồng lúa sang trồng dưa chuột, Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao...

Phát triển chăn nuôi các gia trại, trang trại để phát triển chăn nuôi hàng hóa. Áp dụng các biện pháp nuôi bán chăn thả, nuôi nhốt tại chuồng, phát triển trồng cỏ, trồng ngô sinh khối để nuôi trâu vỗ béo; Thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, phát hiện và khống chế dịch bệnh. Chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật cho đàn gia súc, gia cầm, thủy sản. Duy trì phát triển các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, nhỏ chủ yếu chăn nuôi lợn thịt, trâu, bò và gia cầm (trong đó trang trại ACNOR duy trì quy mô chăn nuôi 10.000 con/lúa). Tổ chức giám sát chặt chẽ dịch bệnh tại cơ sở, nhằm phát hiện sớm, thông tin kịp thời để ngăn chặn, xử lý và khống chế dịch bệnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Lâm nghiệp, mở các đợt tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân, các cấp chính quyền và các chủ rừng về công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; Quản lý tốt việc thực hiện quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp, hạn chế chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác không phải lâm nghiệp.

4. Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, tiếp tục thúc đẩy, hỗ trợ một số cơ sở sản xuất hoàn thiện chất lượng sản phẩm để đạt tiêu chuẩn OCOP, phấn đấu năm 2026 có từ 02 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao trở lên.

5. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tiếp tục duy trì phát triển sản xuất đi đôi với nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực. Khuyến khích đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến theo hướng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu và năng lượng. Huy động tổng hợp vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để phát triển công nghiệp. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp phục vụ phát triển kinh tế nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến, sản xuất sử dụng nguyên liệu từ nông nghiệp như chè, thực phẩm chế biến từ thịt. Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn từ nguồn khuyến công, tạo ra sản phẩm chất lượng, có giá trị kinh tế cao.

6. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hình thức: tham gia hội chợ thương mại, hội nghị đối thoại, xúc tiến đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết với các địa phương trong và ngoài tỉnh. Thu hút các nguồn lực tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

thương mại; mở rộng quy mô các loại hình thương mại truyền thống (hệ thống chợ, siêu thị...); chú trọng phát triển loại hình thương mại điện tử, thương mại hiện đại; Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

7. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình hành động số 03/CTr/ĐU ngày 28/8/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Bắc Quang về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 11/8/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuộc phạm vi của xã có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; tăng cường chống thất thu ngân sách thông qua công tác kiểm tra thuế và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh và nguồn thu ngân sách nhà nước.

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về các quy định trong lĩnh vực tài nguyên môi trường. Chỉ đạo làm tốt công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nâng cao chất lượng điều chỉnh quy hoạch; hướng dẫn thực hiện việc ký quỹ môi trường theo quy định; thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng. Quản lý tốt việc chuyển mục đích sử dụng đất; chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc các thủ tục về đất đai.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Chủ động rà soát, xây dựng phương án, kịch bản ứng phó thiên tai theo từng cấp độ đối với từng loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn, nhất là các phương án, kịch bản phòng chống bão, lũ lụt, sạt lở đất, hướng dẫn người dân tránh trú an toàn, không để bị động, bất ngờ; sẵn sàng vật tư, trang thiết bị, nhân lực để ứng phó kịp thời, bảo đảm an toàn tính mạng người dân, công trình hồ đập, các công trình hạ tầng trên địa bàn.

10. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Triển khai kế hoạch năm học 2025 - 2026 theo chương trình đề ra. Tăng cường kỷ cương, nề nếp dạy và học; quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi trong trường học, dạy thêm - học thêm, các hoạt động của các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn xã. Duy trì và nâng

cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, tăng cường cơ sở vật chất trường học. Chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh cuối cấp, quan tâm giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh. Làm tốt công tác khoa học công nghệ và triển khai sâu rộng các sáng kiến, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất trên địa bàn xã. Duy trì, củng cố và nâng cao Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, trong đó phân đầu duy trì kết quả đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn PCGD tiểu học, THCS mức độ 3. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn các vấn đề về giáo dục sức khỏe, dân số cho người dân. Đảm bảo trực chuyên môn 24/24, giải quyết tốt các trường hợp cấp cứu. Phát triển và mở rộng dịch vụ, kỹ thuật y tế, tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, thuận tiện. Chủ động chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị, phương tiện phòng chống dịch; xây dựng phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh phát sinh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

Đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Quang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc các dân tộc. Đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ thể thao quần chúng, phát triển sâu rộng phong trào thể thao, đầu tư cơ sở vật chất phát triển văn hóa xã hội.

Tăng cường đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động nhất là lao động khu vực nông thôn gắn với nhu cầu thị trường. Quan tâm giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em; phòng, chống các tệ nạn xã hội; mở các lớp dạy nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động để tạo việc làm ổn định cho nhân dân. Huy động và lồng ghép có hiệu quả từ các nguồn vốn của các Chương trình, dự án để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng phục vụ sản xuất nâng cao đời sống nhân dân

11. Triển khai đồng bộ thực hiện Kế hoạch số 01-KH/ĐU, ngày 19/8/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền đến người dân tham gia các dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính. Tiếp tục chỉ đạo giám sát cán bộ công chức thực hiện việc trao đổi, tham mưu trình lãnh đạo ký qua hệ thống văn bản điện tử tiến tới thay thế dần văn bản giấy. Thường xuyên tuyên truyền các thủ tục cải cách hành chính, cung cấp thông tin, tình hình kinh tế xã hội, chỉ đạo, phản ánh, kiến nghị từ các thôn đến người dân

thông qua các trang mạng, trang thông tin điện tử của xã.

12. Tiếp tục vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; quán triệt thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường vai trò người đứng đầu; sự phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác quản lý, xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp; nhất là các cơ sở nhà, đất thuộc tài sản công, dự kiến dôi dư để đưa vào kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (bao gồm cả tài sản trên đất).

13. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực cơ động, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; hoàn thành tuyển quân năm 2026 đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Tăng cường công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2026.

Giữ vững an ninh trật tự, bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; kiểm chế gia tăng tội phạm và tai nạn giao thông; phòng chống cháy nổ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, củng cố xây dựng và phát huy hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở cơ sở.

Tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác đối ngoại, đẩy mạnh mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương; chủ động kết nối, tìm kiếm và tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tác, nhà đầu tư, doanh nghiệp có nhu cầu tìm hiểu, hợp tác đầu tư trên các lĩnh vực trên địa bàn xã.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tích cực tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết và động viên Nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 của xã Bắc Quang.

Điều 5: Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bắc Quang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xã;
- Ban quản lý các thôn trên địa bàn xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT. *Hiệp*

CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Hiệp

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 38/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Bắc Quang)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026		Ghi chú
			Kế hoạch UBND tỉnh giao	Mục tiêu	
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	Tỷ đồng		3.381,40	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm		53,29	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
3	Thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	55.899,00	55.899,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
4	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	10.100,00	10.100,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
5	Trồng rừng tập trung	Ha	241,00	241,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao
	<i>Trong đó:</i>				
	+ Hộ gia đình, cá nhân	Ha	200,00	200,00	
	+ Tổ chức, doanh nghiệp	Ha	41,00	41,00	
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI				
6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học				Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
	- Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	80,00	80,00	
	- Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia (Tiểu học và Trung học cơ sở)	%	100,00	100,00	
7	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%		76,20	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
	<i>Trong đó:- Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ</i>	%		28,25	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
	- Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người		350,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
8	Tỉ lệ tham gia bảo hiểm xã hội	%			Chỉ tiêu Tỉnh giao
	+ Bắt buộc	%	38,13	38,13	
	+ Tự nguyện	%	8,55	8,55	
	+ Thất nghiệp	%	33,04	33,04	
9	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,50	96,50	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
10	Xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã		1,00	1,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao
11	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	90,00	90,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
12	Tỷ lệ số thôn đạt danh hiệu văn hóa	%	93,00	93,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
13	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm trong năm	%		1,50	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao theo tuổi)	%		11,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026		Ghi chú
			Kế hoạch UBND tỉnh giao	Mục tiêu	
15	Xã có thiết chế văn hóa - thể thao phù hợp, được quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả		1,00	1,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao
16	Tỷ lệ thôn có Nhà văn hóa - Khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng	%	100,00	100,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG				
17	Ti lệ che phủ rừng	%	63,30	63,30	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
18	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	84,00	84,00	Chỉ tiêu Tỉnh giao và NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
19	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%		93,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
IV	CHỈ TIÊU CHUYÊN ĐỔI SỐ				
20	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã	%		>80	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030
21	Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng	%		100,00	Chỉ tiêu NQ ĐH Đảng bộ xã 2025-2030

